|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI**Số: /BC-UBTVQH15 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| *Dự thảo trình Hội nghị* *ĐBQH chuyên trách (tháng 9/2022)* | *Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2022* |

**BÁO CÁO**

**Giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự án Luật sửa đổi, bổ sung**

**một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện**

Kính gửi: Các vị đại biểu Quốc hội,

Tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội đã thảo luận, cho ý kiến về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện (*sau đây viết tắt là dự thảo Luật*), có 79 lượt ý kiến phát biểu thảo luận ở Tổ, 08 lượt ý kiến phát biểu ở Hội trường. Đa số ý kiến đại biểu Quốc hội (ĐBQH) tán thành về sự cần thiết ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện (VTĐ) và cơ bản nhất trí với nhiều nội dung chủ yếu của dự thảo Luật.

Ngay sau kỳ họp, trên cơ sở ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo cơ quan chủ trì thẩm tra, cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan quán triệt, bám sát các mục tiêu chính sách, quan điểm và yêu cầu đối với dự án Luật đã trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 3; tiếp tục tổ chức khảo sát, hội thảo, tọa đàm để có thêm cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc hoàn thiện dự thảo Luật[[1]](#footnote-1).

Sau tiếp thu, chỉnh lý, dự thảo Luật đã bổ sung thêm 02 điều; sửa đổi, bổ sung thêm 04 điều (so với dự thảo Luật đã trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 3); đồng thời sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 64 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Phụ lục 4 Luật Đầu tư để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo Quốc hội việc giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật như sau:

1. **MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG**

**1. Về tên gọi của Luật**

*Có ý kiến đề nghị sửa đổi tên dự thảo Luật thành Luật Tần số vô tuyến điện (sửa đổi).*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhận thấy dự thảo Luật bổ sung 05 điều, sửa đổi nội dung 16 điều và bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số cụm từ tại một số điều để bảo đảm tính thống nhất trong toàn bộ dự thảo Luật. Trên cơ sở số điều luật được sửa đổi, bổ sung (21/49 điều) và phạm vi, mức độ thay đổi chính sách trong dự thảo Luật, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Quốc hội cho giữ như tên gọi của dự thảo luật là Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số VTĐ.

1. **Về đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật**

*Một số ý kiến đề nghị tiếp tục rà soát các nội dung của dự án Luật với quy định của các luật khác có liên quan để bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật như: Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Đấu giá tài sản, Luật Đầu tư, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Phí và lệ phí, Luật Giá, Luật Cạnh tranh, Luật Doanh nghiệp, Luật Quốc phòng...*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo:

Ngay sau Kỳ họp thứ 3, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo cơ quan chủ trì thẩm tra phối hợp chặt chẽ với cơ quan trình dự án Luật tiến hành rà soát, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật. Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhận thấy các nội dung của dự thảo Luật sau khi sửa đổi, bổ sung, chỉnh lý không trái với Hiến pháp năm 2013, bảo đảm tính hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật.

# MỘT SỐ NỘI DUNG CỤ THỂ

## Về quy định giới hạn tổng độ rộng băng tần thông tin di động một doanh nghiệp được cấp phép sử dụng (khoản 3 Điều 1 dự thảo Luật)

* Có ý kiến đề nghị cân nhắc quy định này, làm rõ việc giới hạn có làm giảm sức cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường, gây ảnh hưởng đến doanh nghiệp, quyền lợi của người dân trong việc lựa chọn doanh nghiệp cung cấp dịch vụ và sử dụng dịch vụ mạng thông tin di động hay không.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo:

Băng tần dành cho thông tin di động là hữu hạn, nếu không giới hạn tổng độ rộng băng tần thông tin di động mà một doanh nghiệp được sử dụng thì với phương thức cấp phép thông qua đấu giá và cho phép chuyển nhượng có thể dẫn đến tình trạng doanh nghiệp có tiềm lực kinh tế mạnh sẽ thâu tóm lượng lớn tần số, các doanh nghiệp khác bị ảnh hưởng, có thể dẫn đến tình trạng độc quyền, làm giảm, thậm chí triệt tiêu tính cạnh tranh của thị trường.

Quy định giới hạn tổng độ rộng băng tần thông tin di động được cấp phép áp dụng với mọi doanh nghiệp. Do đó, không gây bất bình đẳng đối với một doanh nghiệp cụ thể nào, không làm giảm sức cạnh tranh của thị trường và cũng không ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân khi lựa chọn doanh nghiệp cung cấp dịch vụ.

Theo kinh nghiệm tại 22 quốc gia thuộc tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD), có 19/22 quốc gia (chiếm 86%) quy định giới hạn băng tần thông tin di động một doanh nghiệp được cấp.

Vì vậy, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Quốc hội cho giữ quy định này như dự thảo Luật.

* Có ý kiến đề nghị cân nhắc sử dụng khái niệm quy hoạch tần số vô tuyến điện; dự thảo Luật chưa có nội dung về phân bổ các khối băng tần, nguyên tắc phân bổ và thẩm quyền phân bổ; đề nghị bổ sung, làm rõ nguyên tắc, yêu cầu, điều kiện để xác định hạn mức sử dụng băng tần nhằm bảo đảm phù hợp với Hiến pháp 2013 và Luật Cạnh tranh về quyền tự do kinh doanh, quyền tự do cạnh tranh của doanh nghiệp.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo:

Trong Luật Tần số VTĐ hiện hành khái niệm “quy hoạch tần số VTĐ” chính là “phân bổ tần số VTĐ” và đã được quy định tại khoản 15 Điều 3 Luật Tần số VTĐ năm 2009.

Về nguyên tắc quy hoạch tần số VTĐ, thẩm quyền phê duyệt quy hoạch tần số VTĐ đã được quy định tại Điều 11 Luật Tần số VTĐ năm 2009. Ngoài ra, dự thảo Luật đã bổ sung nguyên tắc “tránh tích tụ” tần số VTĐ tại khoản 17 Điều 1.

Giới hạn tổng độ rộng băng tần thông tin di động cấp cho doanh nghiệp là một nội dung của quy hoạch băng tần thông tin di động (điểm a khoản 3 Điều 1 dự thảo Luật). Các quy định về quy hoạch tần số của Luật Tần số VTĐ năm 2009 và giới hạn tổng độ rộng băng tần thông tin di động một doanh nghiệp được cấp phép sử dụng trong dự thảo Luật được áp dụng thống nhất cho tất cả các tổ chức. Do đó, các nội dung về phân bổ băng tần được quy định tại dự thảo Luật bảo đảm không cản trở quyền tự do kinh doanh và cạnh tranh của doanh nghiệp, không trái với khoản 2 Điều 14 và Điều 33 Hiến pháp năm 2013 và Luật Cạnh tranh.

* Có ý kiến cho rằng cần có đánh giá tác động khi quyết định về số lượng băng tần tối đa được cấp.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo:

Trong Hồ sơ dự án Luật do Chính phủ trình Quốc hội đã có báo cáo đánh giá tác động về chính sách này. Để đảm bảo khai thác hiệu quả, cạnh tranh lành mạnh, dự thảo Luật đã quy định việc giới hạn tổng độ rộng băng tần thông tin di động mà một doanh nghiệp được cấp phép sử dụng. Trong quá trình thực thi, khi xây dựng mức giới hạn trên từng băng tần thông tin di động cụ thể, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ tổ chức đánh giá và lấy ý kiến của đối tượng doanh nghiệp bị tác động.

* Có ý kiến đề nghị áp dụng các quy định về giới hạn tổng độ rộng băng tần với nhóm doanh nghiệp, các doanh nghiệp trong cùng một tập đoàn để tránh việc liên kết, thâu tóm.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo:

Quy định giới hạn tổng độ rộng băng tần thông tin di động tại dự thảo Luật chỉ áp dụng đối với từng doanh nghiệp mà không áp dụng với nhóm doanh nghiệp. Một nhóm doanh nghiệp không thể “tích tụ” tần số, vì tần số là cấp riêng cho từng doanh nghiệp, được sử dụng riêng để thiết lập mạng viễn thông. Tần số chỉ “tích tụ” nếu các doanh nghiệp chuyển nhượng tần số cho nhau. Trong trường hợp này, dự thảo Luật cũng quy định doanh nghiệp nhận chuyển nhượng phải đáp ứng quy định về giới hạn tổng độ rộng băng tần thông tin di động mà một doanh nghiệp được cấp phép sử dụng. Do đó, doanh nghiệp hoặc nhóm doanh nghiệp khi nhận chuyển nhượng vẫn bị giới hạn về lượng tần số được cấp phép*.*

* Có ý kiến đề nghị rà soát để đảm bảo đồng bộ về quy định giới hạn lượng tần số một doanh nghiệp được cấp phép với quy định về phương thức cấp phép (đấu giá, thi tuyển, cấp trực tiếp) để đảm bảo sự cạnh tranh, cấp phép theo nhu cầu của doanh nghiệp.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo:

Giới hạn tổng độ rộng băng tần thông tin di động một doanh nghiệp được cấp phép được xác định trong quy hoạch băng tần thông tin di động trên nguyên tắc tránh tích tụ tài nguyên tần số. Giới hạn này áp dụng chung cho tất cả các phương thức cấp phép (đấu giá, thi tuyển, cấp trực tiếp) nhằm duy trì và tạo lập thị trường cạnh tranh, tránh độc quyền.

* Có ý kiến đề nghị thay vì quy định giới hạn tổng độ rộng băng tần cho một tổ chức sử dụng, Luật cần bổ sung những quy định cụ thể, chi tiết và đầy đủ về tiêu chí, điều kiện trường hợp doanh nghiệp được cấp phép sử dụng tần số VTĐ thông qua ba hình thức cấp phép; nội dung cam kết triển khai mạng viễn thông; các biện pháp quản lý nhà nước đảm bảo thực hiện cam kết triển khai mạng viễn thông và chế tài xử lý vi phạm hành chính khi doanh nghiệp không thực hiện đúng cam kết triển khai mạng viễn thông.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo:

Việc bổ sung quy định giới hạn tổng độ rộng băng tần thông tin di động là cần thiết để tránh tích tụ tài nguyên tần số và nên bắt đầu từ khâu quy hoạch để định hướng vĩ mô điều tiết đảm bảo sự hoạt động cạnh tranh lành mạnh trong thị trường viễn thông.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, các quy định cụ thể, chi tiết về các phương thức cấp phép, nội dung cam kết triển khai mạng viễn thông, chế tài xử phạt khi doanh nghiệp không thực hiện đúng cam kết đã được thể hiện tại khoản 5, khoản 6 Điều 1 dự thảo Luật.

## Về sử dụng tần số ngoài phạm vi điều chỉnh của quy hoạch (khoản 4 Điều 1 dự thảo Luật)

* Có ý kiến đề nghị rà soát kỹ quy định trường hợp đặc biệt sử dụng tần số VTĐ không phù hợp với quy hoạch, trong đó làm rõ trường hợp đặc biệt được Thủ tướng Chính phủ cho phép; làm rõ thẩm quyền cho phép sử dụng cho mục đích triển lãm, đo kiểm, nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ mới.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, dự thảo Luật đã chỉnh lý các quy định này và thể hiện tại khoản 4 Điều 1.

* Có ý kiến đề nghị bổ sung đánh giá tác động của việc cho phép sử dụng tần số ngoài quy hoạch; cần quy định về nội dung này rõ ràng, chặt chẽ hơn để tránh không xung đột với Luật Quy hoạch.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo:

Về đánh giá tác động của việc cho phép sử dụng tần số ngoài quy hoạch, dự thảo Luật quy định cho phép sử dụng tần số ngoài quy hoạch cho các mục đích nghiên cứu, đo kiểm, thử nghiệm và tổ chức sự kiện quốc tế, hội nghị quốc tế. Thời gian qua đã có 09 đề xuất cho mục đích nghiên cứu, đo kiểm, thử nghiệm trong phạm vi nhà máy, khu công nghiệp; và 10 đề xuất cho các sự kiện quốc tế, hội nghị quốc tế. Theo quy định hiện hành thì không có cơ sở để Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép sử dụng tần số trong các trường hợp này. Tuy nhiên, đây là một yêu cầu khách quan, xuất từ nhu cầu thực tiễn, vì vậy để tạo điều kiện thúc đẩy nghiên cứu, sản xuất, hội nhập quốc tế. Do đó, việc bổ sung quy định cho phép sử dụng tần số VTĐ ngoài quy hoạch sẽ tạo cơ sở pháp lý, bảo đảm tính chặt chẽ trong việc quản lý, cấp phép sử dụng tần số.

 Trên thực tế, Bộ Thông tin và Truyền thông đã cho phép doanh nghiệp được sử dụng tần số ngoài quy hoạch với các mục đích nói trên (dưới hình thức văn bản đồng ý kèm theo các yêu cầu về điều kiện kỹ thuật cụ thể). Trong quá trình sử dụng, Bộ Thông tin và Truyền thông thường xuyên đánh giá tác động, giám sát và chưa ghi nhận nhiễu có hại từ các hệ thống sử dụng tần số ngoài quy hoạch cho các hệ thống thông tin vô tuyến điện khác đã được cấp phép.

Quy định sử dụng tần số ngoài quy hoạch trong Luật tần số VTĐ không xung đột với Luật Quy hoạch.

## Về phương thức cấp phép (khoản 5, 6, 7, 8 Điều 1 dự thảo Luật)

* Nhiều ý kiến đề nghị giải thích lý do tại sao 13 năm qua chưa đấu giá tần số, nguyên nhân là ở quy định của pháp luật hay vướng mắc trong thực tiễn triển khai và giải pháp khắc phục; việc này có làm thất thoát tài sản nhà nước không; đề nghị cung cấp thông tin kinh nghiệm quốc tế về đấu giá tần số.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo lý do 13 năm qua chưa đấu giá tần số VTĐ và giải pháp khắc phục như sau:

Luật Tần số VTĐ năm 2009 quy định đấu giá hoặc thi tuyển đối với tần số VTĐ có giá trị thương mại cao, nhu cầu sử dụng vượt quá khả năng phân bổ.

**+ *Giai đoạn 2010 – 2016*:**

Cuối năm 2009 doanh nghiệp vừa được cấp phép sử dụng tần số và triển khai công nghệ 3G. Doanh nghiệp cần 7 đến 10 năm để triển khai mạng và thu hồi vốn đầu tư cho công nghệ 3G nên không có nhu cầu cấp thêm băng tần để triển khai công nghệ mới 4G. Vì vậy, việc đấu giá tần số không được áp dụng ngay sau khi Luật có hiệu lực.

Năm 2012 căn cứ Luật Tần số VTĐ và Nghị định 17/2010/NĐ-CP về đấu giá tài sản, Bộ Thông tin và Truyền thông (TTTT) tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 16/2012/QĐ-TTg quy định về đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện.

Năm 2014, Bộ TTTT tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định 835/QĐ-TTg đưa băng tần 2300MHz và 2600 MHz thực hiện cấp phép thông qua hình thức đấu giá, trong Quyết định giao cho Bộ trưởng Bộ TTTT quyết định thời điểm đấu giá căn cứ vào nhu cầu thực tế của thị trường, tính phổ cập của công nghệ, dịch vụ.

Năm 2017 doanh nghiệp có nhu cầu triển khai 4G, lúc này phát sinh nhu cầu cần đưa thêm tần số để triển khai công nghệ 4G.

Tháng 12/2016, Bộ TTTT thành lập Hội đồng đấu giá để triển khai đấu giá băng tần 2600 MHz.

**+ *Giai đoạn 2017 – 2019*:**

Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực ngày 01/7/2017, cho phép Hội đồng đấu giá đã thành lập trước khi Luật có hiệu lực tiếp tục thực hiện việc đấu giá theo quy định mới của Luật Đấu giá.

Tháng 5/2017, Bộ TTTT đã ra thông báo mời tham gia đấu giá. Tuy nhiên, ngay sau đó ngày 27/6/2017 Bộ đã phải ra quyết định hoãn đấu giá vì thấy có những vướng mắc về mặt pháp lý khi xác định giá khởi điểm của cuộc đấu giá, về tính khách quan khi Bộ vừa là cơ quan có tài sản mang đấu giá vừa là cơ quan thực hiện vai trò đại diện chủ sở hữu nhà nước tại 02 đơn vị là Mobifone và Vinaphone phải xét duyệt tiền đầu tư khi doanh nghiệp tham gia đấu giá.

Từ tháng 12/2017 đến tháng 11/2018, Bộ TTTT đã có 03 văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc đấu giá băng tần 2,6 GHz và đề xuất, kiến nghị giải quyết một số khó khăn, vướng mắc.

Ngày 10/11/2018, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo “*Bộ TTTT khẩn trương tổ chức đấu giá băng tần 2,6 GHz để sớm phân bổ cho các doanh nghiệp viễn thông phát triển, hoàn thiện công nghệ 4G*”.

Từ tháng 11/2018 đến tháng 11/2019, Bộ TTTT tổ chức xác định giá khởi điểm, xây dựng Hồ sơ mời đấu giá. Tháng 12/2019, Bộ TTTT báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 4127/BTTTT-CTS về việc đấu giá băng tần 2,6 GHz và đề xuất Thủ tướng Chính phủ cho phép áp dụng các nội dung không trái Luật Đấu giá tài sản tại Quyết định 16/2012/QĐ-TTg, đồng ý với phương pháp xác định giá khởi điểm, giá khởi điểm, cho phép thuê Tổ chức đấu giá để thực hiện đấu giá mà không sử dụng Hội đồng đấu giá đã thành lập.

Ngày 24/12/2019, tại công văn số 11700/VPCP-KGVX của Văn phòng Chính phủ, xét đề nghị của Bộ TTTT, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu "*Bộ trưởng các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, trong năm 2019, khẩn trương tổ chức họp thống nhất quy trình, thủ tục, thẩm quyền thực hiện đấu giá băng tần 2,6 GHz để sớm tổ chức đấu giá băng tần này theo đúng quy định pháp luật hiện hành, báo cáo kết quả thủ tướng Chính phủ*".

Từ tháng 12/2019 đến tháng 2/2020, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư đã rà soát lại hệ thống pháp luật liên quan đến đấu giá quyền sử dụng tần số VTĐ về quy trình, thủ tục, thẩm quyền thực hiện đấu giá quyền sử dụng tần số VTĐ và đề xuất Thủ tướng Chính phủ không áp dụng Quyết định 16/2012/QĐ-TTg mà xây dựng Nghị định mới về đấu giá, thu tiền cấp quyền sử dụng tần số VTĐ để bảo đảm tính chặt chẽ của pháp luật và phù hợp với Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (có hiệu lực 1/1/2018), Luật Đấu giá tài sản.

 Ngày 21/4/2020, Thủ tướng Chính phủ đã có ý kiến đồng ý kiến nghị của Bộ TTTT, giao Bộ TTTT chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan tiến hành xây dựng Nghị định theo đúng quy định của pháp luật.

**+ *Giai đoạn 2020 – 2021*:**

Từ tháng 4/2020 đến tháng 9/2021, Bộ TTTT đã phối hợp với các Bộ liên quan xây dựng và ngày 01/10/2021 được Chính phủ ban hành Nghị định số 88/2021/NĐ-CP về thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, đấu giá, cấp phép, chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần.

**- Nguyên nhân của việc trên:**

+ Nguyên nhân khách quan đây là vấn đề mới, khó, chưa có tiền lệ, các quy định pháp lý chưa được rõ ràng.

+ Nguyên nhân chủ quan: Do cơ quan quản lý chậm trễ trong việc rà soát các quy định mới có liên quan, nghiên cứu kinh nghiệm, thông lệ quốc tế tham mưu sửa đổi các quy định kịp thời để tổ chức thực hiện đấu giá.

Để khắc phục tình trạng chưa kịp cấp tần số mới triển khai 4G, trong khi chưa đấu giá được tần số 4G, Bộ TTTT đã chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông sử dụng tần số 2G sang làm 3G, tần số 3G sang làm 4G và thử nghiệm thương mại 5G tại một số trung tâm lớn. Do đó, tốc độ di động của Việt Nam hiện nay vẫn được xếp hạng khá cao, đúng thứ 53/193 quốc gia.

**- Về giải pháp:** Việc bổ sung khoản 5 và khoản 12 Điều 1 của dự thảo Luật (sửa Điều 18 và Điều 31 của Luật Tần số VTĐ năm 2009) nhằm sửa bất cập của Luật tần số VTĐ 2009 về: (1) không xác định cụ thể băng tần sẽ đấu giá mà giao Thủ tướng Chính phủ lựa chọn đấu giá hoặc thi tuyển đối với tần số có giá trị thương mại cao, nhu cầu vượt quá khả năng phân bổ dẫn đến lúng túng trong quá trình áp dụng; (2) chỉ thu tiền cấp quyền sử dụng tần số VTĐ khi đấu giá mà không thu khi cấp trực tiếp hoặc thi tuyển, dẫn đến trong tình huống không đấu giá được thì khó quyết định chuyển sang phương thức khác vì lo ngại thất thu cho ngân sách. Cụ thể:

+ Dự thảo Luật lần này xác định rõ loại tài nguyên tần số phải thực hiện cấp quyền sử dụng tần số thông qua đấu giá cụ thể băng tần để thiết lập mạng viễn thông công cộng di động mặt đất, băng tần, kênh tần số để thiết lập mạng viễn thông công cộng khác có nhu cầu sử dụng vượt quá khả năng phân bổ thì phương thức cấp phép là đấu giá. Chỉ thi tuyển các tần số này khi cần phủ sóng công nghệ mới trên diện rộng trong một khoảng thời gian nhất định hoặc khi cần có tổ chức mới tham gia thị trường để thúc đẩy cạnh tranh cho hoạt động viễn thông.

+ Xác định khoản nghĩa vụ tài chính mới “Tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện” là thống nhất áp dụng đối với băng tần để thiết lập mạng viễn thông công cộng di động mặt đất, băng tần, kênh tần số để thiết lập mạng viễn thông công cộng khác có nhu cầu sử dụng vượt quá khả năng phân bổ, không phụ thuộc vào phương thức cấp phép.

Từ khi Luật năm 2009 có hiệu lực đến nay, chưa tổ chức được đấu giá quyền sử dụng tần số VTĐ nên tần số chưa đưa vào khai thác, sử dụng. Do đó, không làm thất thoát tài sản nhà nước.

Kinh nghiệm quốc tế về đấu giá tần số VTĐ: Qua nghiên cứu Luật của 73 nước, có 53 nước quy định cho phép có thể áp dụng đấu giá, thi tuyển hoặc cấp trực tiếp băng tần có giá trị thương mại cao; có 3 quốc gia quy định trong luật đấu giá là phương thức cấp phép duy nhất đối với băng tần thông tin di động. Khảo sát thực tế tình hình cấp phép tại 73 nước này thì có 57 nước có thông tin về cấp phép, trong đó 45/57 nước (chiếm 79%) đã tổ chức đấu giá băng tần thông tin di động.

* Nhiều ý kiến đề nghị làm rõ trường hợp nào thì đấu giá, trường hợp nào thì thi tuyển, trường hợp nào thì cấp trực tiếp, tránh quy định không rõ ràng như “có thể đấu giá hoặc thi tuyển”, “ưu tiên đấu giá”, không bỏ quy định cấp trực tiếp; đề nghị làm rõ khái niệm băng tần có giá trị thương mại cao, băng tần được sử dụng để thiết lập mạng viễn thông di động mặt đất công cộng; đề nghị quy định tiêu chí, điều kiện cấp giấy phép sử dụng tần số VTĐ cho từng phương thức.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, nội dung các khoản 5, 6, 8 và 9 Điều 1 đã được chỉnh lý và thể hiện như dự thảo Luật.

* Một số ý kiến đề nghị đánh giá kỹ tác động của phương án đấu giá băng tần và phương án không đấu giá băng tần, nhất là mặt được và hạn chế của 2 phương án; có ý kiến đề nghị cân nhắc thận trọng đưa ra được phương thức cấp phép phù hợp trong 5 năm tới hoặc lâu hơn sao cho phù hợp với thực tiễn; có ý kiến đề nghị đánh giá kỹ hơn hiệu quả của các phương thức cấp phép để chỉ rõ nguyên nhân của vướng mắc, bất cập và dự báo tác động toàn diện của các phương thức trên đến việc thực hiện Luật này trong tương lai; có ý kiến đề nghị chỉ đấu giá, không thi tuyển; Có ý kiến đề nghị có đánh giá cụ thể về kết quả thực hiện của 03 hình thức cấp phép trong thời gian qua để thấy rõ sự cần thiết phải sửa đổi nội dung nào.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo:

Luật Tần số vô tuyến điện 2009 quy định ba hình thức cấp phép là đấu giá, thi tuyển và cấp trực tiếp. Trong đó, đấu giá, thi tuyển áp dụng đối với băng tần, kênh tần số có giá trị thương mại cao và nhu cầu sử dụng vượt quá khả năng phân bổ; cấp trực tiếp áp dụng đối với tất cả các trường hợp còn lại.

Đối với phương thức đấu giá: Cấp phép thông qua đấu giá là cách thức phân bổ tài nguyên minh bạch, rõ ràng, doanh nghiệp cạnh tranh về giá để được tiếp cận quyền sử dụng đối với các băng tần, kênh tần số có giá trị thương mại cao. Tại nhiều quốc gia, việc đấu giá đối với loại băng tần, kênh tần số mang lại một nguồn thu lớn cho ngân sách Nhà nước. Thông qua cơ chế đấu giá, phần nào hạn chế được những doanh nghiệp không đủ năng lực, qua đó phân bổ tài nguyên tần số đến được với những doanh nghiệp có khả năng sử dụng hiệu quả.

Đối với phương thức cấp phép không thông qua đấu giá (thi tuyển, cấp trực tiếp): Các phương thức cấp không thông qua đấu giá như cấp phép trực tiếp hoặc thi tuyển là phương thức cấp dựa trên thủ tục hành chính. Các phương thức này vẫn cần thiết phải duy trì, khi Nhà nước cần tác động trực tiếp vào thị trường như tạo ra các doanh nghiệp mới để thúc đẩy cạnh tranh hoặc khi cần thực hiện các mục tiêu chính sách xã hội (như phủ sóng rộng), khuyến khích đưa công nghệ mới vào sử dụng…

Nhược điểm chính của các phương thức này là vấn đề rủi ro khi doanh nghiệp được cấp giấy phép nhưng không triển khai hạ tầng mạng và cung cấp dịch vụ như đã cam kết, dẫn đến hạ tầng mạng viễn thông, hạ tầng công nghệ thông tin không phát triển kịp thời, làm ảnh hưởng cơ hội phát triển của xã hội, các ngành, lĩnh vực khác.

Thực tiễn cho thấy, từ khi Luật Tần số VTĐ năm 2009 có hiệu lực đến nay, mới chỉ thực hiện cấp phép trực tiếp đối với tần số cho hoạt động dân sự thông thường mà chưa đấu giá hay thi tuyển các tần số có giá trị thương mại cao[[2]](#footnote-2).

Từ những phân tích trên, dự thảo Luật tiếp tục kế thừa và giữ cả 3 phương thức cấp phép như Luật Tần số VTĐ năm 2009, trong đó bổ sung quy định cụ thể về loại băng tần, kênh tần số được đấu giá, thi tuyển và cấp trực tiếp; điều kiện để được tham gia đấu giá, thi tuyển quyền sử dụng tần số VTĐ để bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với từng hoàn cảnh, điều kiện cụ thể khi triển khai áp dụng.

* Có ý kiến đề nghị quy định chặt chẽ, cụ thể về đấu giá để bảo đảm lợi ích kinh tế và bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh; điều chỉnh hoặc bổ sung tiêu chí đấu giá để đảm bảo chặt chẽ, rõ ràng; đề nghị quy định cụ thể các điều kiện cho doanh nghiệp khi tổ chức đấu giá thi tuyển (như tỷ lệ về quy mô của doanh nghiệp, năng lực đầu tư, vốn, hạ tầng cơ sở công nghệ, mức độ công nghệ đang sở hữu…); đề nghị quy định tiêu chí, điều kiện cụ thể đối với doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài tham gia đấu giá, thi tuyển để đảm bảo lợi ích kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, sự phát triển lành mạnh của thị trường viễn thông.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo:

Dự thảo Luật đã quy định chặt chẽ các tiêu chí đấu giá, điều kiện tham gia đấu giá, trong đó yêu cầu doanh nghiệp tham gia phải là doanh nghiệp có đủ điều kiện được cấp giấy phép thiết lập mạng, giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông; phải có cam kết triển khai mạng viễn thông về tổng vốn đầu tư, vùng phủ sóng, chất lượng dịch vụ, phải hoàn thành các nghĩa vụ tài chính trước đó,... Đồng thời cùng với quy định về giới hạn tổng độ rộng băng tần mà một doanh nghiệp được cấp phép sử dụng, cho phép tạo lập thị trường viễn thông cạnh tranh, thông qua đấu giá, lựa chọn doanh nghiệp có năng lực tài chính, góp phần tạo nguồn thu cho ngân sách Nhà nước.

Mặt khác, các băng tần, kênh tần số được đấu giá là để sử dụng cho việc thiết lập mạng và kinh doanh dịch vụ viễn thông. Các quy định về kinh doanh viễn thông đã được quy định tại Luật Viễn thông, Luật Đầu tư và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên nhằm đảm bảo kiểm soát sự tham gia của các nhà đầu tư nước ngoài trong hoạt động này, cụ thể: (1) Viễn thông là ngành nghề kinh doanh có điều kiện và dự án đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng phải được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận về chủ trương đầu tư; (2) Doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài muốn tham gia vào thị trường viễn thông phải đảm bảo phần vốn góp của nước ngoài không vượt quá 49% tổng số vốn của doanh nghiệp, tuân thủ theo quy định của WTO.

* Có ý kiến cho rằng các tiêu chí về các phương thức cấp phép chưa có tiêu chí nào tường minh là phải có cam kết triển khai mạng viễn thông; cần có sự kết nối, liên thông giữa quy định về phương thức cấp phép tại khoản 5 Điều 1 dự thảo Luật với quy định về cam kết triển khai mạng viễn thông tại khoản 6 Điều 1 dự thảo Luật; có ý kiến cho rằng dự thảo Luật cần làm rõ về cam kết triển khai mạng viễn thông vì không rõ trường hợp nào là doanh nghiệp phải cam kết nhiều hơn một nội dung và các nội dung đó là gì.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, khoản 6 Điều 1 đã được chỉnh lý và thể hiện như dự thảo Luật.

* Một số ý kiến đề nghị xem xét, quy định băng tần, kênh tần số được đấu giá, thi tuyển theo hướng Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc giao Thủ tướng Chính phủ công bố băng tần, kênh tần số được đấu giá nhằm bảo đảm tính trách nhiệm, chặt chẽ hoặc cần có quy định của Chính phủ làm cơ sở cho Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, khoản 6 Điều 1 đã được chỉnh lý và thể hiện như dự thảo Luật.

* Có ý kiến đề nghị làm rõ đối tượng nào thì được tham gia đấu giá; điều kiện nào để trúng đấu giá, trúng thi tuyển và hồ sơ, quy trình, thủ tục của đấu giá, thi tuyển.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Khoản 6 Điều 1 dự thảo Luật đã quy định điều kiện được tham gia đấu giá, thi tuyển. Các đối tượng đáp ứng điều kiện đấu giá, thi tuyển thì sẽ được tham gia đấu giá, thi tuyển.

Đối với phương thức đấu giá, trình tự, thủ tục đấu giá, điều kiện trúng đấu giá thực hiện theo Luật Đấu giá tài sản.

Đối với phương thức thi tuyển, khoản 6 Điều 1 dự thảo Luật cũng đã giao Chính phủ quy định chi tiết.

* Có ý kiến đề nghị xem xét, cân nhắc việc bổ sung quy định về điều kiện để được cấp giấy phép thông qua đấu giá, thi tuyển, điều kiện tham gia đấu giá, thi tuyển, cam kết triển khai mạng viễn thông vào Điều 20 của Luật Tần số vô tuyến điện; Quy định về cam kết triển khai mạng viễn thông có điểm còn chưa đảm bảo rõ ràng, dễ gây ra các cách áp dụng khác nhau khi triển khai thực tế, đề nghị cân nhắc điều chỉnh quy định ủy quyền cho Chính phủ hướng dẫn điều kiện liên quan đến quyền kinh doanh của doanh nghiệp thay vì giao cho Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông như dự thảo.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, khoản 6 Điều 1 đã được chỉnh lý, quy định rõ điều kiện tham gia đấu giá, thi tuyển quyền sử dụng tần số vô tuyến điện và nội dung cam kết triển khai mạng viễn thông; khoản 8 Điều 1 quy định cụ thể điều kiện để được cấp phép thông qua đấu giá hoặc thi tuyển quyền sử dụng tần số vô tuyến điện.

Về thẩm quyền quy định cam kết triển khai mạng viễn thông đối với từng băng tần, kênh tần số cụ thể, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin được báo cáo: mỗi băng tần, kênh tần số có sự khác biệt về đặc điểm kỹ thuật, độ phủ sóng; tùy thuộc vào từng băng tần, kênh tần số và tùy thuộc vào phương thức cấp phép là đấu giá, thi tuyển hoặc cấp trực tiếp mà có các mức cam kết khác nhau. Đây không phải là điều kiện đầu tư, kinh doanh. Do đó, việc giao Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định số lượng và nội dung cam kết của từng băng tần cụ thể là phù hợp. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Quốc hội cho giữ quy định này như dự thảo Luật.

* Có ý kiến đề nghị cân nhắc các quy định về điều kiện cấp phép tần số (sửa đổi, bổ sung Điều 20 và bổ sung Điều 20a của Luật Tần số vô tuyến điện) trong trường hợp cấp phép qua phương thức đấu giá. Trường hợp bỏ các điều kiện này, có thể giúp tăng các đơn vị tham gia đấu giá, giúp cuộc đấu giá trở nên cạnh tranh và lành mạnh hơn.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo:

Kinh doanh viễn thông là ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Mục đích của việc đấu giá hay thi tuyển là lựa chọn doanh nghiệp trên cơ sở một số tiêu chí, điều kiện nhất định nhằm bảo đảm sau khi trúng đấu giá, trúng thi tuyển doanh nghiệp thực hiện triển khai mạng viễn thông và cung cấp dịch vụ cho xã hội theo đúng mục tiêu, định hướng, yêu cầu của Nhà nước. Vì vậy, quy định các điều kiện nói chung, trong đó có điều kiện thiết lập mạng viễn thông là cần thiết để xác định doanh nghiệp có đủ khả năng tham gia đấu giá, thi tuyển (cơ bản gồm những điều kiện về cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông, cam kết triển khai mạng viễn thông sau khi trúng đấu giá, trúng tuyển).

* Có ý kiến đề nghị quy định quyền cấp phép tần số thuộc thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo:

Cấp phép tần số VTĐ là nhiệm vụ thực thi quản lý nhà nước chuyên ngành theo Luật Tổ chức chính phủ thuộc thẩm quyền của Bộ quản lý chuyên ngành. Vì vậy, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Quốc hội cho giữ như dự thảo Luật.

* Có ý kiến đề nghị giao Chính phủ quy định chi tiết xác định tổ chức đủ điều kiện tham gia, giá khởi điểm và xử lý tình huống đấu giá không thành để tránh trùng lặp với Luật Đấu giá tài sản; đề nghị xác định rõ về quyền hạn, phạm vi và trách nhiệm của từng cấp trong thẩm quyền được quy định tại Nghị định kèm theo để đảm bảo tính khả thi; đề nghị bổ sung thêm thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ trong công tác chỉ đạo đấu giá.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, dự thảo Luật đã được chỉnh lý theo hướng giao Chính phủ quy định chi tiết các nội dung tại khoản 6 Điều 1 dự thảo Luật.

* Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định giao Chính phủ quy định việc chuyển giao quyền sử dụng tần số đã qua đấu giá. Khi mua bán doanh nghiệp, chỉ được mua bán tài sản, tần số không qua đấu giá phải trả lại cho Nhà nước.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Điều 24 Luật Tần số VTĐ năm 2009 (được sửa đổi tại khoản 11 Điều 1 dự thảo Luật) đã quy định nội dung được phép chuyển nhượng đối với tần số được cấp thông qua đấu giá và giao Chính phủ quy định chi tiết về chuyển nhượng.

Theo Luật Doanh nghiệp, công ty nhận sáp nhập, công ty hợp nhất đương nhiên kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ, và lợi ích hợp pháp của các công ty bị sáp nhập, bị hợp nhất. Như vậy, theo Luật Doanh nghiệp thì toàn bộ quyền và nghĩa vụ của công ty bị sáp nhập, bị hợp nhất trong việc sử dụng tần số VTĐ (được cấp qua đấu giá hoặc không qua đấu giá) được phép chuyển giao cho công ty nhận sáp nhập, hợp nhất mà không phải trả lại cho Nhà nước.

* Có ý kiến đề nghị có đánh giá cụ thể về kết quả thực hiện của 03 hình thức cấp phép trong thời gian qua để thấy rõ sự cần thiết phải sửa đổi nội dung nào.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Từ khi Luật Tần số VTĐ năm 2009 có hiệu lực, mới chỉ thực hiện phương thức cấp giấy phép trực tiếp mà chưa thực hiện được phương thức cấp giấy phép thông qua đấu giá hay thi tuyển. Kết quả thực hiện việc cấp phép tần số VTĐ đã được thể hiện trong Hồ sơ dự án Luật do Chính phủ trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 3.

## Về cấp lại giấy phép sử dụng băng tần (khoản 10 Điều 1 dự thảo Luật)

*- Một số ý kiến đề nghị làm rõ tại sao có quy định các mốc thời gian doanh nghiệp phải nộp đề nghị cấp lại là 03 năm và 06 tháng; có thể nâng từ 03 năm lên thành 05 năm để tạo điều kiện cho doanh nghiệp chủ động phương án kinh doanh không; có ý kiến đề nghị xem xét thời hạn cấp lại để tránh tính trạng giấy phép hết hạn rồi nhưng thủ tục cấp lại vẫn chưa kịp.*

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉnh lý khoản 10 Điều 1 quy định rõ trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông phải thông báo quy hoạch băng tần chậm nhất 03 năm trước ngày giấy phép sử dụng băng tần hết hiệu lực, đây là khoảng thời gian đủ dài, đảm bảo doanh nghiệp còn có thời gian để thực hiện chuyển đổi mạng lưới và khách hàng nếu băng tần không được cấp lại. Trong đó, khoảng thời gian xem xét cấp lại giấy phép cần đảm bảo đủ dài. Trường hợp băng tần không nằm trong quy hoạch, doanh nghiệp sẽ không được cấp lại giấy phép thì còn có thời gian để thực hiện chuyển đổi mạng lưới và khách hàng. Nếu dài quá (thí dụ 05 năm) thì việc quy hoạch tần số VTĐ có thể không theo sát sự thay đổi của công nghệ. Tham khảo kinh nghiệm 32 quốc gia trên thế giới có quy định về cấp lại giấy phép trong Luật, thời điểm xem xét cấp lại sớm nhất là 03 năm trước khi giấy phép hết hạn. Vì vậy, việc chọn các mốc thời gian như dự thảo Luật là phù hợp.

* Một số ý kiến đề nghị thể hiện lại quy định về cấp lại giấy phép cho rõ ràng.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, khoản 10 Điều 1 đã được chỉnh lý và thể hiện như dự thảo Luật.

* Một số ý kiến đề nghị giao Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chí cụ thể xác định tính hiệu quả sử dụng băng tần, kênh tần được cấp lại.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, dự thảo Luật được chỉnh lý theo hướng lồng ghép nội dung yêu cầu này vào nội dung cam kết triển khai mạng viễn thông, thể hiện tại khoản 7 Điều 1.

## Về xử lý vi phạm cam kết triển khai mạng viễn thông

*- Có ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung dự thảo Luật để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật về vi phạm hành chính (không có quy định đình chỉ một phần, không có biện pháp khắc phục hành vi vi phạm); đề nghị làm rõ mức độ vi phạm nào thì bị đình chỉ có thời hạn một phần quyền sử dụng tần số vô tuyến điện và mức độ vi phạm nào thì bị thu hồi giấy phép; đây là các biện pháp xử lý vi phạm hành chính hay biện pháp quản lý.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhận thấy đình chỉ một phần hoặc đình chỉ toàn bộ quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn được quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Tùy theo mức độ vi phạm của hành vì, tổ chức sẽ bị đình chỉ có thời hạn một phần hoặc toàn bộ quyền sử dụng tần số vô tuyến điện (quy định này được cụ thể hóa tại Nghị định Xử lý vi phạm hành chính về tần số VTĐ).

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, quy định về “khắc phục hành vi vi phạm” đã được chỉnh lý và thể hiện tại điểm b khoản 12 Điều 1 dự thảo Luật.

*- Có ý kiến đề nghị làm rõ quy định “Nhà nước không có trách nhiệm hoàn trả các khoản tài chính mà tổ chức, doanh nghiệp đã nộp khi cấp phép" là hình thức quản lý nhà nước hay là biện pháp xử lý vi phạm hành chính, làm rõ các khoản tài chính ở đây là các khoản tiền nào.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Nội dung quy định “Nhà nước không có trách nhiệm hoàn trả các khoản tài chính mà tổ chức, doanh nghiệp đã nộp khi cấp phép” là biện pháp quản lý nhà nước. Quy định này cũng tương tự như quy định của Luật Đất đai, Luật Khoáng sản.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, dự thảo Luật đã chỉnh lý điểm d khoản 12 Điều 1 để làm rõ các khoản tài chính Nhà nước không hoàn trả gồm: phí sử dụng tần số VTĐ, lệ phí cấp giấy phép sử dụng tần số VTĐ và tiền cấp quyền sử dụng tần số VTĐ.

*- Có ý kiến đề nghị làm rõ khi vi phạm về cam kết triển khai mạng viễn thông thì ngoài việc không hoàn trả khoản tiền mà doanh nghiệp đã nộp thì doanh nghiệp có bị xử phạt vi phạm hành chính nữa hay không.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Khi vi phạm cam kết triển khai mạng viễn thông, doanh nghiệp bị xử phạt về hành vi vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Sau đó, doanh nghiệp có một khoảng thời gian để khắc phục, thực hiện nội dung cam kết. Trong trường hợp doanh nghiệp không khắc phục, triển khai mạng viễn thông theo đúng cam kết thì doanh nghiệp bị thu hồi giấy phép và Nhà nước không hoàn trả các khoản phí, lệ phí, tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện mà doanh nghiệp đã nộp.

*- Có ý kiến cho rằng quy định về thu hồi giấy phép sử dụng băng tần ở điểm c khoản 6 Điều 20 chưa phù hợp và thống nhất với Điều 23 về thu hồi giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện.*

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, khoản 6 Điều 1 đã được chỉnh lý và thể hiện như dự thảo Luật.

*- Có ý kiến cho rằng dự thảo Luật chưa rõ quy định về khắc phục hành vi vi phạm cam kết lúc được cấp giấy phép.*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Nội dung quy định về khắc phục vi phạm cam kết triển khai mạng viễn thông cần quy định cụ thể và giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết nội dung này.

*- Có ý kiến đề nghị rà soát đối với trường hợp cấp phép qua đấu giá thì quyền sử dụng tần số đã trở thành quyền tài sản của doanh nghiệp. Do đó, việc thu hồi sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật*

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Việc cấp phép tần số thông qua đấu giá là giao quyền cho tổ chức được sử dụng tần số kèm theo các điều kiện nhất định mà tổ chức cần triển khai thực hiện. Vì vậy, khi vi phạm các điều kiện này thì Nhà nước có quyền thu hồi giấy phép và không có trách nhiệm bồi thường.

* Có ý kiến đề nghịcân nhắc quy định cụ thể về kế hoạch sử dụng, cơ chế quản lý, kiểm tra tình trạng sử dụng trên thực tế đối với các doanh nghiệp sử dụng băng tần được cấp phép cũng như chế tài xử lý tại dự thảo Luật.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo:

Kế hoạch sử dụng, cơ chế quản lý, kiểm tra tình trạng sử dụng băng tần trên thực tế đối với doanh nghiệp là cần thiết để bảo đảm sử dụng tần số hiệu quả, phát triển mạng viễn thông theo đúng mục tiêu của Nhà nước. Do đó, dự thảo Luật đã quy định cụ thể về điều kiện cấp phép sử dụng tần số là doanh nghiệp phải cam kết triển khai hạ tầng mạng viễn thông (đó chính là kế hoạch sử dụng băng tần) và chế tài xử lý khi doanh nghiệp không thực hiện đúng cam kết (tại khoản 7 Điều 1 dự thảo Luật). Căn cứ vào quy định này, cơ quan quản lý sẽ kiểm tra, kiểm soát tình hình sử dụng tần số trên thực tế của doanh nghiệp để xử lý như: đình chỉ quyền sử dụng tần số VTĐ hoặc thu hồi giấy phép khi doanh nghiệp không triển khai mạng viễn thông theo cam kết.

## Về sử dụng tần số VTĐ được phân bổ riêng phục vụ quốc phòng, an ninh để kết hợp phát triển kinh tế (điểm c khoản 17 Điều 1 dự thảo Luật)

Có một số ý kiến (07 ý kiến) tán thành sử dụng tần số vô tuyến điện được phân bổ riêng phục vụ quốc phòng, an ninh để kết hợp phát triển kinh tế trên cơ sở đánh giá từ thực tiễn cần bảo đảm an ninh quốc phòng và cho rằng nếu sử dụng các mạng kinh tế, xã hội hiện có thì không đáp ứng được các yêu cầu về thiết bị, bảo mật và triển khai nhiệm vụ; nhiều ý kiến (21 ý kiến) đề nghị chưa quy định việc sử dụng tần số vô tuyến điện được phân bổ riêng phục vụ quốc phòng, an ninh để kết hợp phát triển kinh tế; nhiều ý kiến (19 ý kiến) đề nghị nghiên cứu, cân nhắc kỹ lưỡng thêm về chính sách này vì đây là nội dung lớn của dự án Luật và bởi một số lý do ảnh hưởng đến bảo mật, cạnh tranh, bình đẳng, vấn đề quản lý giám sát của các cơ quan nhà nước, bảo đảm tính khả thi của Luật trong thực tiễn.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhận thấy nội dung này còn có nhiều ý kiến khác nhau. Do đó, Uỷ ban Thường vụ Quốc hội đề xuất 02 phương án để các ĐBQH thảo luận và cho ý kiến, cụ thể như sau:

***- Phương án 1 (tiếp thu, chỉnh lý theo tinh thần Thông báo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội[[3]](#footnote-3)): Bổ sung điểm d khoản 4 vào Điều 18 của Luật Tần số VTĐ, cụ thể như sau:***

*“d) Băng tần, kênh tần số quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này khi cấp cho doanh nghiệp quốc phòng an ninh với thời hạn không quá 03 năm để phát triển kinh tế kết hợp với quốc phòng, an ninh theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở đề nghị của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trong trường hợp đặc biệt.*

*Sau khi giấy phép hết thời hạn, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tổ chức đánh giá hiệu quả của việc sử dụng băng tần, kênh tần số đã cấp để đề xuất Thủ tướng Chính phủ quyết định dừng sử dụng hoặc cho phép doanh nghiệp tiếp tục sử dụng với thời hạn tối đa không quá 12 năm.”.*

***Ủy ban Thường vụ Quốc hội*** ***nhận thấy với việc bổ sung nội dung như trên, sẽ không cần thiết phải bổ sung khoản 4 Điều 45.***

***- Phương án 2: Theo Tờ trình số 162/TTr-CP ngày 07/5/2022 của Chính phủ tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV (bổ sung khoản 4 Điều 45)[[4]](#footnote-4), cụ thể như sau:***

*“Trường hợp đặc biệt, doanh nghiệp quốc phòng, an ninh cần sử dụng tần số vô tuyến điện được phân bổ riêng phục vụ quốc phòng, an ninh để kết hợp phát triển kinh tế phải có phương án sử dụng băng tần báo cáo Bộ Quốc phòng, Bộ Công an xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định theo nguyên tắc phương án sử dụng kết hợp không làm ảnh hưởng đến việc đảm bảo quốc phòng, an ninh và sự cạnh tranh lành mạnh trong hoạt động viễn thông.”*

## Về điều khoản chuyển tiếp (Điều 4)

Có ý kiến không đồng ý đưa vào điều khoản chuyển tiếp những tần số cụ thể; đề nghị rà soát đối với các tổ chức đã được cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện trước ngày Luật có hiệu lực; rà soát kỹ các trường hợp thay đổi chính sách trong dự thảo Luật để quy định các trường hợp chuyển tiếp đảm bảo đầy đủ, khả thi.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, Điều 4 đã được chỉnh lý và thể hiện như dự thảo Luật.

## Về một số nội dung khác

* Có ý kiến cho rằng, tại khoản 5 Điều 4 Luật Tần số vô tuyến điện năm 2009 có quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức tham gia đăng ký vị trí quỹ đạo vệ tinh. Do đó, đề nghị xem xét, bổ sung nội dung quy phạm pháp luật cụ thể nhằm cụ thể hóa chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Đồng thời, xem xét quy định cần thiết nhằm hỗ trợ doanh nghiệp viễn thông duy trì quyền sử dụng quỹ đạo vệ tinh đối với các vệ tinh Vinasat-1, Vinasat-2 khi hết hạn khai thác sử dụng nhằm bảo vệ lợi ích chủ quyền quốc gia của Việt Nam trên không gian.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo:

Khoản 5 Điều 4 Luật tần số VTĐ hiện hành quy định mang tính nguyên tắc về chính sách của Nhà nước trong việc khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức tham gia đăng ký vị trí quỹ đạo vệ tinh. Căn cứ vào quy định này, tuỳ thuộc vào nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ, khả năng của tổ chức, doanh nghiệp… thì các Bộ, ngành ban hành các văn bản quy định cụ thể, hướng dẫn thực hiện, bảo đảm linh hoạt, phù hợp.

Thực tế, khi Việt Nam triển khai vệ tinh viễn thông đầu tiên, Bộ Tài chính đã ban hành chính sách miễn phí sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh trong 10 năm đầu đối với vệ tinh Vinasat-1 và Vinasat-2 để khuyến khích doanh nghiệp đăng ký và sử dụng quỹ đạo vệ tinh. Đồng thời, Bộ Thông tin và Truyền thông đã hỗ trợ các tổ chức tham gia đăng ký vị trí quỹ đạo vệ tinh như VNPT (quỹ đạo Vinasat-1 và Vinasat-2), Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (quỹ đạo vệ tinh VNREDSat-1, MicroDragon...). Ngoài ra, hiện nay Bộ Thông tin và Truyền thông cũng đang trình cấp có thẩm quyền xem xét, hỗ trợ để doanh nghiệp viễn thông duy trì quyền sử dụng quỹ đạo vệ tinh đối với các vệ tinh Vinasat-1, Vinasat-2 khi hết hạn khai thác sử dụng.

* Có ý kiến đề nghị bổ sung đánh giá tác động khi phát sinh thêm những nội dung liên quan đến cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên; Có ý kiến đề nghị đối với lĩnh vực quốc phòng, an ninh thì việc đào tạo, cấp chứng chỉ thì cần giao cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an chịu trách nhiệm, không xã hội hóa đối với đối tượng làm trong lĩnh vực vô tuyến điện ở lĩnh vực an ninh, quốc phòng.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Quy định như dự thảo Luật tuy đã phát sinh 01 thủ tục hành chính nhưng đã giảm bớt 03 thủ tục hành chính so với Luật hiện hành. Việc cấp chứng chỉ trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh không xã hội hóa được giao cho Bộ Quốc phòng, Bộ Công an chịu trách nhiệm thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật Tần số VTĐ năm 2009.

* Có ý kiến đề nghị làm rõ việc công nhận các cơ sở đủ điều kiện đào tạo, thi và cấp chứng chỉ; các điều kiện để các cơ sở được cấp giấy phép đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên; các thủ tục hành chính có liên quan.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Các quy định về điều kiện công nhận cơ sở đủ điều kiện đào tạo, thi và cấp chứng chỉ, cấp giấy phép đào tạo, cấp chứng chỉ, vô tuyến điện viên, các thủ tục hành chính… mang tính kỹ thuật có tính chuyên ngành, thường xuyên thay đổi theo sự phát triển của công nghệ. Do đó, không nên cụ thể hoá trong Luật mà giao Chính phủ quy định chi tiết là phù hợp.

* Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị điện tử trong việc phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành để xử lý nhiễu đồng thời, cần có chế tài xử lý nhiễu.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Nội dung này đã được quy định tại điểm e khoản 17 Điều 1 dự thảo Luật và Điều 38, 39 Luật Tần số VTĐ năm 2009.

* Có ý kiến đề nghị dự thảo Luật nên có chính sách để phát triển được những doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, doanh nghiệp số chủ lực để thực hiện vai trò dẫn dắt hạ tầng công nghệ.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Mục tiêu chính của Luật Tần số VTĐ tạo môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả tần số VTĐ và quỹ đạo vệ tinh. Các chính sách phát triển các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ thông tin, doanh nghiệp số sẽ được điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Viễn thông, Luật Công nghệ thông tin và các luật khác có liên quan.

* Có ý kiến đề nghị nêu rõ lý do tại sao phải sử dụng thiết bị kỹ thuật để phát hiện các hành vi xử lý vi phạm hành chính ngoài các trường hợp mà Luật Xử lý vi phạm hành chính đã quy định; đề nghị xem xét vấn đề phân cấp cho các Sở Thông tin và Truyền thông, tuy nhiên cũng có ý kiến đề nghị cân nhắc kỹ, tránh đầu tư dàn trải, gây lãng phí.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo:

Do sóng vô tuyến điện là “vô hình”, truyền lan không bị giới hạn bởi địa giới hành chính nên việc phát hiện vi phạm chỉ có thể thực hiện được thông qua hệ thống trang thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên dùng.

Về vấn đề phân cấp cho các Sở Thông tin và Truyền thông: Nếu phân cấp cho các Sở thực hiện phát hiện vi phạm hành chính thì phải đầu tư cho 63 Sở hệ thống thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ kiểm soát tần số. Việc đầu tư này là tốn kém và không thực sự hiệu quả. Hiện nay, Nhà nước đã đầu tư thiết bị đo kiểm tần số VTĐ cho 08 Trung tâm Tần số VTĐ khu vực thuộc Cơ quan quản lý chuyên ngành về tần số VTĐ để thực hiện kiểm soát và phát hiện vi phạm, xử lý can nhiễu trên phạm vi cả nước.

* Có ý kiến đề nghị xã hội hóa nội dung kiểm định và kiểm định lại thiết bị vô tuyến điện.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Hiện nay, hoạt động kiểm định hàng hóa nói chung, kiểm định thiết bị VTĐ nói riêng đã được xã hội hóa theo pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa.

* Có ý kiến đề nghị sửa khoản 2 Điều 45 theo hướng để Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tự chủ hơn, cụ thể như sau: “Trường hợp Bộ Quốc phòng, Bộ Công an có nhu cầu sử dụng tần số vô tuyến điện cho mục đích quốc phòng, an ninh ngoài các tần số vô tuyến điện đã được phân bổ riêng, kịp thời trao đổi với Bộ Thông tin và Truyền thông thống nhất đề xuất trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quyết định.”; Có ý kiến đề nghị sửa cụm từ “chủ trì, xin ý kiến” tại điểm a khoản 15 Điều 1 dự thảo Luật thành cụm từ “chủ trì, phối hợp”.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, khoản 17 Điều 1 đã được chỉnh lý như dự thảo Luật.

* Có ý kiến đề nghị rà soát, xem xét lại việc quy định thu hồi giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện (điểm e khoản 10 Điều 1 dự thảo Luật) sử dụng cho mục đích ứng cứu khẩn cấp, cứu hộ, cứu nạn (như tại sân bay Tân Sơn Nhất có khoảng thời gian dài 02 năm không phải sử dụng đến tần số, đề nghị không thu hồi trong trường hợp này).

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Các đài VTĐ phục vụ mục đích ứng cứu khẩn cấp, cứu hộ, cứu nạn chỉ sử dụng khi có vụ việc xảy ra. Tuy nhiên, sự cố VTĐ liên quan đến an toàn, tài sản, tính mạng con người có nguy cơ xảy ra bất cứ lúc nào, do đó cần thiết duy trì hệ thống thiết bị VTĐ bảo đảm thông tin liên lạc được thông suốt, sẵn sàng trong mọi tình huống.

* Có ý kiến đề nghị rà soát, xem xét lại quy định “có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật về viễn thông” (khoản 7 Điều 1 dự thảo Luật) đối với trường hợp Đài Truyền hình Việt Nam vì theo Luật Viễn thông thì chỉ có doanh nghiệp mới được cấp giấy phép viễn thông để cung cấp dịch vụ viễn thông. Trong khi đó, Đài Truyền hình Việt Nam không hoạt động như doanh nghiệp mà phục vụ nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền phục vụ cho Đảng và Nhà nước.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Đài Truyền hình Việt Nam (VTV) phát sóng các chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước do Đài sản xuất thì không cần cấp giấy phép viễn thông. Trong trường hợp VTV truyền dẫn, phát sóng chương trình của các Đài truyền hình địa phương thì phải thành lập doanh nghiệp trực thuộc theo Luật Viễn thông hiện hành để triển khai, bảo đảm cạnh tranh bình đẳng với các doanh nghiệp khác.

* Có ý kiến đề nghị làm rõ quy định “Có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật về viễn thông” tại khoản 7 Điều 1 dự thảo Luật có thay đổi gì so với điểm b khoản 2 Điều 19 Luật Tần số vô tuyến điện năm 2009.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, khoản 8 Điều 1 dự thảo Luật đã được chỉnh lý theo hướng làm rõ điều kiện cấp phép là “*có giấy phép viễn thông theo quy định của pháp luật về viễn thông* *đối với tổ chức đề nghị cấp giấy phép sử dụng tần số để thiết lập mạng viễn thông*” để thống nhất với Luật Viễn thông hiện hành.

* Có ý kiến cho rằng dự thảo Luật có 05 khoản giao Chính phủ quy định chi tiết và 04 điều giao Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện theo thẩm quyền chưa phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật cũng như có thể làm ảnh hưởng đến tính khả thi, hiệu lực của luật. Đề nghị luật hóa tối đa các quy định được áp dụng ổn định trong thực tiễn.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Dự thảo Luật đã được chỉnh lý theo hướng luật hóa tối đa các quy định có tính ổn định, lâu dài, đã được kiểm nghiệm trong thực tiễn. Còn đối với các vấn đề cụ thể, hướng dẫn thực hiện hoặc nội dung chưa thực sự rõ ràng, còn có thể thay đổi nhanh chóng thì sẽ giao cơ quan có thẩm quyền quy định cụ thể, bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn quản lý.

* Có ý kiến đề nghị rà soát lại tên quy hoạch tại điểm a khoản 17 Điều 1 dự thảo Luật để đảm bảo đồng bộ với Luật Quy hoạch.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Tên quy hoạch quy định tại điểm a khoản 19 Điều 1 dự thảo Luật “*quy hoạch hạ tầng Thông tin và Truyền thông quốc gia*” đã đảm bảo đồng bộ với quy định tại Phụ lục 1 Luật Quy hoạch.

* Có ý kiến đề nghị bổ sung, làm rõ một số thuật ngữ như “vô tuyến điện viên”, “khối băng tần”.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Thuật ngữ “Vô tuyến điện viên” là cụm từ đơn nghĩa, chỉ người trực tiếp khai thác thiết bị vô tuyến điện; thuật ngữ “Khối băng tần” đã được làm rõ trong giải thích thuật ngữ về quy hoạch băng tần quy định tại điểm a khoản 3 Điều 1 và chỉ được sử dụng một lần trong dự thảo Luật. Do đó, đề nghị Quốc hội cho phép không bổ sung quy định giải thích về hai thuật ngữ này.

* Có ý kiến cho rằng Luật chưa có quy định rõ ràng về bảo vệ môi trường sống như: quy định cột thu phát sóng phải cách nhà dân bao xa, có ảnh hưởng đến sức khỏe người dân trong phạm vi khu vực, không gian nhất định.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Để đảm bảo an toàn sức khỏe người dân và môi trường, tại Chương III Luật Tần số VTĐ năm 2009 đã quy định về quản lý chất lượng phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ và giao Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục đài VTĐ bắt buộc kiểm định về an toàn bức xạ VTĐ trước khi đưa vào sử dụng. Thực hiện các quy định này, cơ quan quản lý yêu cầu các đài VTĐ phải tuân thủ, bảo đảm không ảnh hưởng đến sức khỏe người dân.

* Có ý kiến đề nghị làm rõ các điều ước quốc tế của Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU) đã được các cấp có thẩm quyền của Việt Nam thông qua chưa, cấp nào đã phê duyệt? Đối với các vệ tinh nước ngoài được phóng lên mà có ảnh hưởng đến vệ tinh của Việt Nam mà doanh nghiệp chỉ báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Thông tin và Truyền thông có xử lý được vấn đề này không, có phù hợp với thẩm quyền của Bộ không vì Luật do Quốc hội thông qua.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Bộ Thông tin và Truyền thông là cơ quan được giao làm đại diện của Việt Nam tại Liên minh viễn thông quốc tế (ITU). Các Điều ước quốc tế của ITU được các Hội nghị thông tin Vô tuyến thế giới thông qua sẽ được trưởng đoàn Việt Nam tham dự hội nghị thay mặt Chính phủ ký kết. Văn bản của Hội nghị được trình Chính phủ phê duyệt.

Trường hợp vệ tinh nước ngoài được phóng lên không gian, có ảnh hưởng đến vệ tinh của Việt Nam mà doanh nghiệp đã báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông thì Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm thu thập thông tin, gửi phản đối lên ITU và đề nghị phối hợp để xử lý can nhiễu. Việc giao cho Bộ Thông tin và Truyền thông nhiệm vụ này là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 5, 42, 43 và 44 Luật Tần số vô tuyến điện năm 2009 và Thể lệ vô tuyến điện quốc tế mà Việt Nam đã ký kết.

* Có ý kiến cho rằng nên thiết kế phân cấp, phân quyền, không chỉ Bộ Thông tin và Truyền thông cấp phép mà còn có thể giao cho tỉnh, những vấn đề quan trọng hơn thì giao thẩm quyền Thủ tướng.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Cấp phép tần số vô tuyến điện cần phải tính toán lựa chọn tần số phù hợp, bảo đảm không gây can nhiễu lẫn nhau; trong một số trường hợp còn phải phối hợp, đăng ký tần số quốc tế trước khi cấp phép. Cấp phép cũng gắn chặt với công tác kiểm tra, kiểm soát, xử lý nhiễu có hại. Để thực hiện cấp phép, phải bảo đảm các điều kiện về nguồn nhân lực, trang thiết bị kỹ thuật chuyên ngành. Do đó, việc giao Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện cấp phép là phù hợp để đảm bảo tính chặt chẽ, thống nhất trong công tác quản lý nhà nước và phù hợp với thông lệ quốc tế.

* Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện phải được nộp vào ngân sách Nhà nước và được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, quy định tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện được nộp vào ngân sách nhà nước đã được bổ sung tại khoản 14 Điều 1 dự thảo Luật.

* Có ý kiến đề nghị giới hạn doanh nghiệp viễn thông di động (chẳng hạn như Trung Quốc chỉ có 03 nhà mạng).

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Việc quy định giới hạn số doanh nghiệp viễn thông di động là trái với cam kết quốc tế, cụ thể: các quốc gia không được quy định giới hạn số lượng nhà cung cấp dịch vụ (quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 của Hiệp định chung về thương mại dịch vụ, GATS WTO).

* Có ý kiến đề nghị làm rõ thêm thực trạng sử dụng tần số vô tuyến điện như một loại tài nguyên đặc biệt hiện nay như thế nào. Đặc biệt, các dải băng tần phục vụ cho các hoạt động thương mại. Hiện nay, tổng lượng tài nguyên dành cho hoạt động thương mại, dịch vụ là bao nhiêu, đã sử dụng bao nhiêu, hình thức như thế nào, việc cấp và sử dụng vĩnh viễn hay có thời hạn là bao nhiêu và đã thực hiện được việc đấu thầu hoặc thi tuyển như thế nào.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo:

Hiện tổng lượng phổ tần dành cho thông tin di động ở băng tần dưới 6 GHz là 900 MHz. Thực trạng cấp phép băng tần thông tin di động như sau:

Lượng phổ tần đã cấp phép là 340 MHz (chiếm 38%): được cấp thông qua phương thức cấp phép trực tiếp và thi tuyển trong các năm 2008, 2009 (trước thời điểm Luật Tần số vô tuyến điện 2009 có hiệu lực), với thời hạn sử dụng là 15 năm.

Lượng phổ tần chưa cấp phép là 560 MHz. Hiện nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đang triển khai các thủ tục để đấu giá 280 MHz (chiếm 31%); 280 MHz còn lại (chiếm 31%) hiện đang trong quá trình chuyển đổi các hệ thống vô tuyến điện khác đã có từ trước.

* Có ý kiến đề nghị bổ sung giao Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về thời hạn tối đa của giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Thời hạn sử dụng tối đa của từng loại giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện đã được Luật Tần số VTĐ năm 2009 quy định cụ thể tại khoản 2 Điều 16 nên Luật không giao Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết nội dung này.

* Có ý kiến đề nghị làm rõ quyền lợi của người sử dụng dịch vụ viễn thông trong trường hợp giấy phép bị thu hồi hoặc hết hạn sử dụng.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: Luật Tần số vô tuyến điện không điều chỉnh về vấn đề bảo vệ quyền lợi của người sử dụng dịch vụ viễn thông. Nội dung này đã được quy định tại Luật Viễn thông (Điều 27).

* Có ý kiến đề nghị làm rõ khái niệm “nhóm băng tần nhất định” tại điểm a khoản 3 Điều 1 dự thảo Luật khác với “băng tần được quy hoạch” như thế nào?

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo: “Nhóm băng tần nhất định” là nhóm băng tần gồm: (1) băng tần được quy hoạch; (2) băng tần có liên quan đến băng tần được quy hoạch khi triển khai cung cấp dịch vụ viễn thông[[5]](#footnote-5). Theo đó, “băng tần được quy hoạch” là một thành phần của “nhóm băng tần nhất định”.

* Có ý kiến đề nghị xem xét quy định rõ ràng về băng tần, kênh tần số có giá trị thương mại cao nằm trong nội dung quy hoạch tần số cụ thể.

Tiếp thu ý kiến ĐBQH, khoản 6 Điều 1 dự thảo Luật đã được chỉnh lý để làm rõ băng tần, kênh tần số có giá trị thương mại cao (nhu cầu sử dụng vượt quá khả năng phân bổ).

* Có ý kiến đề nghị chỉnh lý lại khoản 12 Điều 1 dự thảo Luật như sau: Tổ chức, doanh nghiệp quốc phòng, an ninh sử dụng tần số vô tuyến điện cho mục đích quốc phòng, an ninh kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội theo quy định tại khoản 4 Điều 45 của Luật này có nghĩa vụ nộp phí, lệ phí, tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện bằng giá với các doanh nghiệp khác đối với lượng tần số vô tuyến điện được sử dụng cho mục đích phát triển kinh tế - xã hội trong băng tần phân bổ cho mục đích quốc phòng, an ninh.

Hiện nay, dự thảo Luật đang dự kiến trình xin ý kiến đại biểu Quốc hội 02 phương án. Trường hợp ĐBQH nhất trí việc Luật có quy định việc sử dụng tần số VTĐ phân bổ riêng phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh để kết hợp phát triển kinh tế thì Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin tiếp thu sửa đổi khoản 12 Điều 1 dự thảo Luật (bổ sung khoản 3 Điều 31 Luật Tần số VTĐ) theo hướng, quy định về nghĩa vụ nộp phí, lệ phí, tiền cấp quyền sử dụng tần số VTĐ giữa các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh (đối với lượng tần số VTĐ được sử dụng cho mục đích phát triển kinh tế trong băng tần phân bổ cho mục đích quốc phòng, an ninh) và các tổ chức, doanh nghiệp khác là như nhau.

* Có ý kiến cho rằng, tại điểm d khoản 17 Điều 1 dự thảo Luật đã bổ sung cụm từ “và kiểm tra các đăng ký tần số, quỹ đạo vệ tinh của nước ngoài” sau cụm từ “vệ tinh” tại khoản 8 Điều 30. Do đó, đề nghị cần rà soát, bổ sung tương ứng các nội dung này tại Điều 41 của Luật Tần số vô tuyến điện để đảm bảo tính đồng bộ.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo:

Khi thực hiện đăng ký, phối hợp quốc tế về tần số, quỹ đạo vệ tinh không phải tất cả trường hợp đều phải thực hiện kiểm tra các đăng ký tần số quỹ đạo vệ tinh của nước ngoài được xuất bản (ví dụ như các đài phát thanh truyền hình phải đăng ký, phối hợp tần số quốc tế nhưng không liên quan đến các đăng ký tần số và quỹ đạo vệ tinh của nước ngoài). Vì vậy, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Quốc hội cho giữ những nội dung này như đã thể hiện trong dự thảo Luật.

* Có ý kiến cho rằng, tại điểm c khoản 13 Điều 1 của dự thảo Luật đã bổ sung trách nhiệm của tổ chức sử dụng tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh là kiểm tra báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông kết quả kiểm tra các đăng ký tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh của nước ngoài được Liên minh viễn thông quốc tế công bố, có khả năng ảnh hưởng đến vệ tinh đã được cấp phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh. Do đó, đề nghị xem xét, bổ sung quy định về mức độ trách nhiệm kiểm tra của doanh nghiệp sở hữu, sử dụng vệ tinh; xem xét, bổ sung trách nhiệm, hướng dẫn kỹ thuật và kiểm tra của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin báo cáo:

Các doanh nghiệp có trách nhiệm kiểm tra các đăng ký tần số, quỹ đạo vệ tinh của nước ngoài có khả năng gây ảnh hưởng đến hệ thống vệ tinh được giao quản lý. Các quy định, hướng dẫn kỹ thuật và kiểm tra đăng ký tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh của nước ngoài được ITU công bố được quy định chi tiết tại Thể lệ vô tuyến điện. Ngoài ra, ITU cũng thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, hướng dẫn việc rà soát các đăng ký tần số, quỹ đạo mới của các nước. Các tài liệu, phần mềm được xuất bản công khai, doanh nghiệp có thể truy cập thông tin để thực hiện việc kiểm tra các đăng ký tần số vô tuyến điện và quỹ đạo vệ tinh của nước ngoài được xuất bản.

Ngoài các vấn đề trên đây, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã chỉ đạo cơ quan thẩm tra, cơ quan trình dự án và các cơ quan hữu quan nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến khác của ĐBQH và chỉnh lý dự thảo Luật cả về nội dung và kỹ thuật văn bản.

Trên đây là Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện. Ủy ban Thường vụ Quốc hội xin trân trọng báo cáo Quốc hội./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Chính phủ;- Các Bộ: TTTT, Tư pháp;- TT các Ủy ban: KH,CN&MT; PL; - Các Vụ: KHCNMT, PL;- Lưu: HC, KHCNMT.E-pas: | **TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Nguyễn Đức Hải** |

1. Ngay sau Kỳ họp thứ 3 của Quốc hội, thực hiện chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thường trực Ủy ban KH,CN&MT phối hợp cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan liên quan nghiên cứu ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội; gửi văn bản đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, phối hợp giải trình, bổ sung báo cáo về một số nội dung của dự án Luật trên cơ sở ý kiến của đại biểu Quốc hội; tổ chức các cuộc làm việc với một số bộ, ngành, cơ quan liên quan (Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng…); hội thảo khu vực, tọa đàm chuyên gia để lấy ý kiến về dự án Luật. [↑](#footnote-ref-1)
2. Như băng tần để thiết lập mạng thông tin di động mặt đất công cộng. [↑](#footnote-ref-2)
3. Thông báo số 1380/TB-TTKQH ngày 22/8/2022 của Tổng Thư ký Quốc hội về Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số VTĐ. [↑](#footnote-ref-3)
4. Tại Kỳ họp thứ 3, nhiều ý kiến ĐBQH đề nghị chưa quy định; cần nghiên cứu, cân nhắc kỹ lưỡng thêm nội dung này; một số ý kiến thì tán thành việc bổ sung khoản 4 vào Điều 45. Cơ quan thẩm tra đề nghị cần nghiên cứu, cân nhắc kỹ lưỡng, trước mắt chưa bổ sung khoản 4 Điều 45 (Báo cáo thẩm tra số 623/BC-UBKHCNMT15 ngày 20/5/2022 của Ủy ban KH,CN&MT tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV). [↑](#footnote-ref-4)
5. Ví dụ: khi quy hoạch băng tần 900 MHz, có thể quy định nhóm băng tần là nhóm gồm 02 băng tần 900 MHz và băng tần 700 MHz, trong đó băng tần 700 MHz là băng tần có liên quan đến băng tần 900 MHz. [↑](#footnote-ref-5)